

Số: 02 /2024/QĐST-DS

Q, ngày 15 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 110/2023/TLST-DS ngày 06/12/2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Á C.

Trụ sở: Số 442 Nguyễn Thị Minh Kh, phường , quận , Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến Ph – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị L – Giám đốc xử lý nợ.

- Bị đơn: Ông Hoàng Văn Th, sinh năm 1977.

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Thôn , xã Phú C, huyện Q, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1- Bà Ngô Thị M, sinh năm 1956 (mẹ ông Th)

2- Anh Hoàng Minh H, sinh năm 1996 (em ông Th)

3- Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 2001 (con anh Thuận và bà N).

Cùng địa chỉ: Thôn , xã Phú C, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Bà M, anh H, anh Đ và bà N ủy quyền cho ông Th theo giấy ủy quyền ngày 27/12/2023.

Đại diện nguyên đơn và bị đơn; đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tự nguyện thỏa thuận cụ thể như sau:

1. Ngân hàng TMCP Á C và ông Hoàng Văn Th, bà Nguyễn Thị N có ký kết Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số BAD.CN.02220911 ngày 22/09/2011; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng trung dài hạn số BAD.CN.02220911/PL01 ngày 06/12/2013 cùng các khế ước nhận nợ số BAD.CN.02220911 ngày 22/09/2013. Ông Hoàng Văn Th và bà Nguyễn Thị N xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Á C tạm tính đến ngày 05/01/2024 tổng số tiền là: **1.325.893.628** (*một tỷ ba trăm hai mươi lăm triệu tám trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm hai mươi tám*) đồng. Trong đó. Nợ gốc: **356.700.000** đồng; Nợ lãi trong hạn 52.278.339 đồng; Nợ lãi quá hạn 916.915.289 đồng. Phạt chậm trả lãi 4.364.175 đồng.

Kể từ ngày 06/01/2024 ông Hoàng Văn Th và bà Nguyễn Thị N còn phải tiếp tục chịu khoản lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán với mức lãi suất theo thỏa thuận trong Hợp đồng, Khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

2. Ông Hoàng Văn Th và bà Nguyễn Thị N phải thanh toán toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP Á C theo lộ trình và phương thức thanh toán như sau:

- Chậm nhất ngày 05/02/2024, thanh toán tối thiểu 5.000.000 đồng trả vào nợ gốc.
- Chậm nhất ngày 05/03/2024, thanh toán tối thiểu 5.000.000 đồng trả vào nợ gốc.
- Chậm nhất ngày 05/04/2024, thanh toán toàn bộ số nợ còn lại để tất toán khoản vay.

2- Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp ông Hoàng Văn Th và bà Nguyễn Thị N vi phạm bất kỳ kỳ thanh toán nào nêu trên thì Ngân hàng TMCP Á C được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đảm bảo cho khoản vay để xử lý, thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Á C là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại: Thửa đất số 254, tờ bản đồ số: 5, địa chỉ: Thôn 4, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội theo

Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AN992339, số vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất: H0792 do UBND huyện Quốc Oai cấp ngày 29/09/2009 cho ông Hoàng Văn Th; Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất được công chứng tại Văn phòng công chứng số 1, TP Hà Nội ngày 15/09/2011, số công chứng 7891.11; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Quốc Oai ngày 20/09/2011, Cam kết thế chấp ngày 15/9/2011.

3.Về án phí: Bị đơn ông Hoàng Văn Th và bà Nguyễn Thị N phải chịu: 25.888.404 đồng làm tròn. 25.888.000 đồng. Gia đình ông Thuận và bà Ninh có đơn xin miễn giảm án phí và có xác nhận của UBND xã Phú C ngày 27/12/2023 là gia đình rất khó khăn về kinh tế. Căn cứ khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn ½ án phí cho ông Th và bà N. Ông Th và bà N còn phải nộp 12.944.000 (Mười hai triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Trả lại ngân hàng thương mại cổ phần Á C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng) theo biên lai thu số 0019795 ngày 05/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Quốc Oai;
- Chi cục THADS huyện Quốc Oai
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Kiều Văn Thành